

ASUS K53SC Intel® Core™ i5 i5-2430M 39,6 cm (15.6") 4 GB DDR3-SDRAM 500 GB HDD NVIDIA® GeForce® GT 520MX Windows 7 Home Basic Màu nâu

Nhãn hiệu : ASUS

Mã sản phẩm: 90N8LC254W1858RD13AY

Tên mẫu : K53SC

ASUS K53SC. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-2430M, Tốc độ bộ xử lý: 2,4 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD, Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 3000, Model card đồ họa rời: NVIDIA® GeForce® GT 520MX. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Home Basic. Màu sắc sản phẩm: Màu nâu. Trọng lượng: 2,6 kg



Thiết kế		Phần mềm	
Màu sắc sản phẩm *	Màu nâu	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Home Basic
Màn hình		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Thế hệ bộ xử lý	2nd gen Intel® Core™ i5	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Model vi xử lý *	i5-2430M	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Các luồng của bộ xử lý	4	Intel® Insider™	✓
Tần số turbo tối đa	3 GHz	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Tốc độ bộ xử lý *	2,4 GHz	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Intel® Smart Cache	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Đầu cắm bộ xử lý	Socket 988	Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Core i5-2400 Mobile Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Sandy Bridge		
Loại bus	DMI		
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗		
Chia bậc	J1		
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W		
Tjunction	100 °C		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Intel® Demand Based Switching	✗
Phiên bản PCI Express	2.0	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4	Kiến trúc Intel® 64	✓
Tỷ lệ Bus/Nhân	24	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Trạng thái Chờ	✓
Bộ nhớ		Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5x37.5 (rPGA988B); 31 x 24 (BGA1023)
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1333 MHz	Mã của bộ xử lý	SR04W
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Bộ nhớ trong tối đa *	8 GB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Dung lượng		Graphics & IMC lithography	32 nm
Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Giao diện ổ cứng	SATA	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Dung lượng ổ cứng	2.5"	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Thẻ nhớ tương thích	Thẻ nhớ Memory Stick (MS), MMC, MS PRO, SD	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Đồ họa		ID ARK vi xử lý	53450
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® GT 520MX	Vi xử lý không xung đột	✗
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR3	Tích hợp 4G WiMAX	✓
Card đồ họa on-board *	✓	Pin	
Card đồ họa rời *	✓	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Số lượng cell pin	6
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 3000	Dung lượng pin	5200 mAh
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	650 MHz	Công suất pin *	56 Wh
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1200 MHz	Điện	
ID card đồ họa on-board	0x116	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	90 W
Âm thanh		Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Nhà sản xuất loa	Altec Lansing	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Micrô gắn kèm	✓	Cường độ dòng điện đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	4,74 A
Máy ảnh		Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19 V
Độ phân giải camera trước	0,3 MP	Giắc cắm đầu vào DC	✓
hệ thống mạng		Bảo mật	
Wi-Fi	✓	Khe cắm khóa cáp	✗
Cấu trúc liên kết mạng	Gigabit Ethernet	Trọng lượng & Kích thước	
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Chiều rộng	378 mm
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Độ dày	253 mm
Bluetooth	✓	Chiều cao	34,9 mm
Phiên bản Bluetooth	3.0+HS	Trọng lượng *	2,6 kg
Công nghệ cáp	10/100/1000Base-T(X)	Nội dung đóng gói	
4G WiMAX	✗	Kèm adapter AC *	✓
Cổng giao tiếp		Các đặc điểm khác	
Số lượng cổng USB 2.0 *	2	Công nghệ không dây	Wireless LAN
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	1		
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Cổng DVI	✗		
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1		
Đầu ra tai nghe	1		
Cổng ra S/PDIF	✗		
Giắc cắm micro	✓		

Cổng giao tiếp		Các đặc điểm khác	
Bộ nối trạm	✗	Cổng kết nối hồng ngoại	✗
Khe cắm ExpressCard	✗	Họ card đồ họa	NVIDIA
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗	Kiểu/Loại	Máy tính cá nhân
Khe cắm SmartCard	✗	Loại nguồn cấp điện	AC/DC
Đầu ra tivi	✗	Yêu cầu về nguồn điện	100-240V
Hiệu suất		Modem nội bộ	✗
Chipset bo mạch chủ	Intel HM67 Express	Tích hợp thiết bị bắt sóng tivi	✗
Bàn phím			
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng		
Bàn phím số *	✓		
Các phím Windows	✓		
Bố cục bàn phím	QWERTY		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.